

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
8	030002	ĐOÀN TRẦN TUẤN AN	Nam	01/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
18	030016	NGUYỄN THIÊN HOÀNG ÂN	Nam	27/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
20	030018	BÙI GIA BẢO	Nam	07/12/2011	Tỉnh Đồng Nai	10A2	
30	030029	BÙI VÕ VĂN BÌNH	Nam	17/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
37	030037	LÊ TRẦN BẢO CHÂU	Nam	11/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
55	030055	BÙI THỊ TUYẾT DIỄM	Nữ	30/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
57	030057	ĐỖ THỊ BÍCH DIỄM	Nữ	29/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
74	030074	VÕ HUỲNH KỶ DUYÊN	Nữ	18/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
99	030102	LÊ THỊ HOÀNG HẢO	Nữ	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
102	030105	NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
111	030115	PHẠM HOÀNG GIA HÂN	Nữ	14/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
118	030123	NGUYỄN VĂN HIỆP	Nam	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
120	030125	VÕ CÔNG HIẾU	Nam	17/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
126	030136	HỒ NGUYỄN MINH HUY	Nam	18/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
140	030154	NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN	Nữ	25/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
147	030163	NGUYỄN DUY HÙNG	Nam	27/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
179	030200	ĐẶNG PHẠM QUỐC KHÁNH	Nam	05/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
185	030207	DƯƠNG MINH KHIẾT	Nam	31/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
186	030208	HỒ VĂN KHOA	Nam	24/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
201	030223	BÙI TRƯƠNG ĐĂNG KHÔI	Nam	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
235	030258	LÊ QUANG LÂM	Nam	02/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
263	030291	PHẠM HUỲNH MY	Nữ	02/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
290	030322	LƯU NGUYỄN YẾN NGÂN	Nữ	10/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
300	030332	NGUYỄN LÊ QUÝ NGỌC	Nữ	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
301	030333	NGUYỄN PHẠM HỒNG NGỌC	Nữ	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
317	030354	HỒ THỊ YẾN NHI	Nữ	24/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
323	030362	TRỊNH YẾN NHI	Nữ	26/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
326	030365	NGUYỄN HỮU NHIÊN	Nữ	07/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
335	030376	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	08/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
347	030391	ĐẶNG NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	13/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
384	030431	LÊ NHƯ QUỲNH	Nữ	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
408	030457	NGUYỄN NGỌC THÁI	Nam	27/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
419	030468	NGUYỄN QUỐC THỊNH	Nam	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
421	030471	NGUYỄN THỦ	Nam	03/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
425	030475	HỒ THỊ BÍCH THÙY	Nữ	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
432	030483	LÊ ANH THƯ	Nữ	07/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	

452	030504	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG TRANG	Nữ	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A2	
456	030509	VÕ ĐÀO PHƯƠNG TRANG	Nữ	06/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
463	030518	PHAN NGUYỄN THÙY TRÂM	Nữ	19/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	
480	030538	VÕ VĂN TRUNG	Nam	27/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A2	

Danh sách này có: 532 học sinh.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Chiêu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48